CTCP Cảng Đồng Nai

FireAnt

Ngày 31/03/2024	113,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.7%	**19.4%**	**3.9%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	67,082 - 139,802
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,100
Số lượng CPLH (CP)	18,521,954
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,425
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.35
EPS	17,631
P/E	6.4

DT thuần
Q1/24
313
tỷ VNĐ
QoQ: ▼22.0| -6.4%
YoY: ▲ 86.0| 38.1%

LN trước thuế
Q1/24
104
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.00| -0.5%
YoY: ▲ 38.3| 59.1%

LN sau thuế
Q1/24
85.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.50| 5.6%
YoY: ▲ 31.6| 59.2%

ROA
2023
22.7%
+/- YoY: ▲ 3.0%

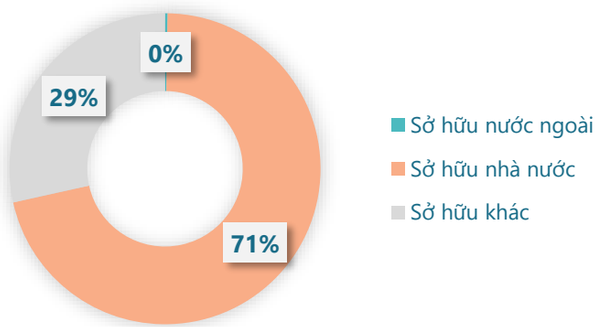
DT thuần
2023
1,167
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 99.0| 9.3%

LN trước thuế
2023
368
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 76.0| 26.0%

LN sau thuế
2023
295
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 61.0| 25.8%

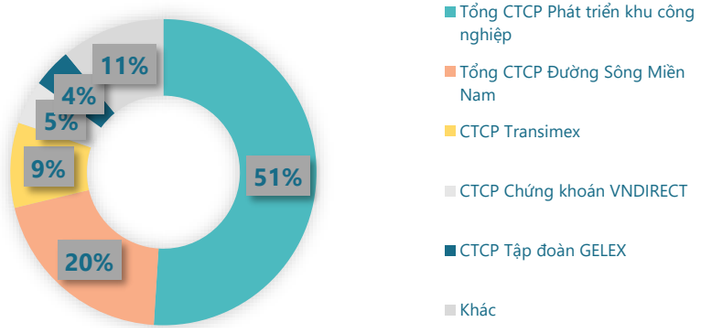
ROE
2023
32.2%
+/- YoY: ▲ 2.1%

Cơ cấu sở hữu



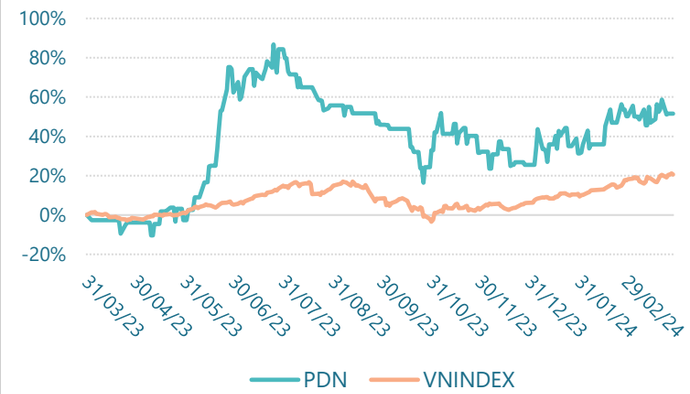
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

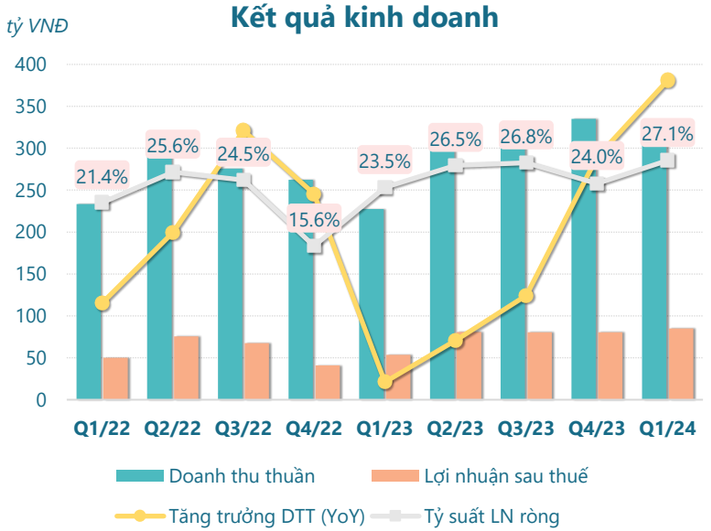


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

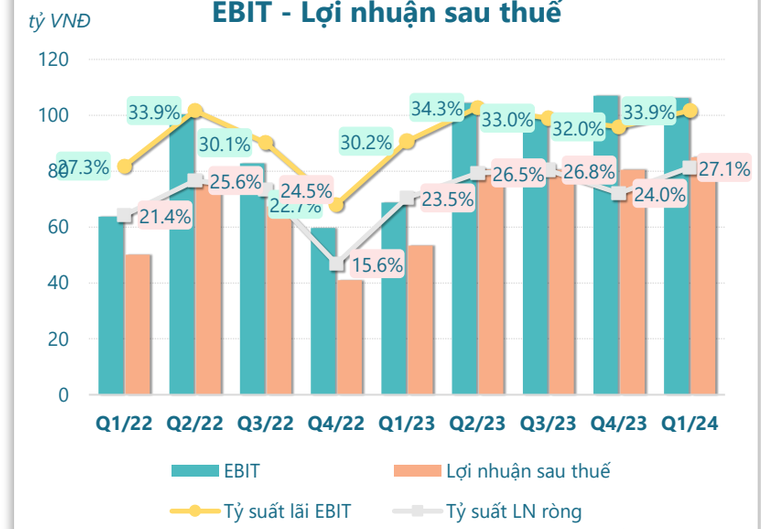


Kết quả kinh doanh



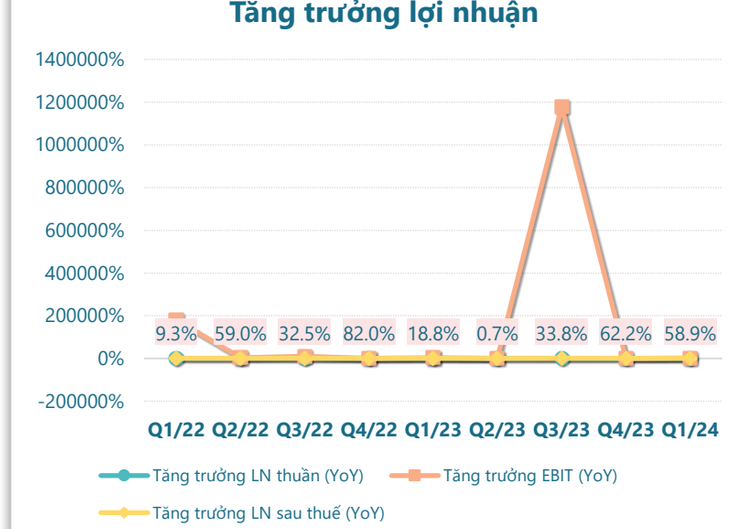
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



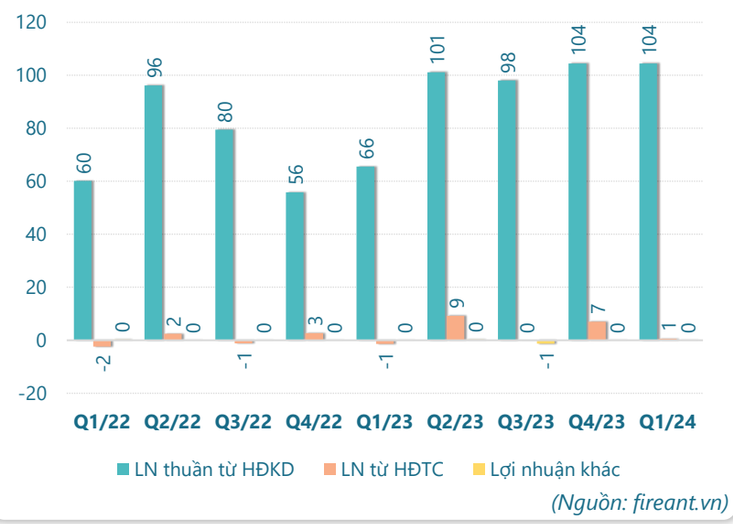
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



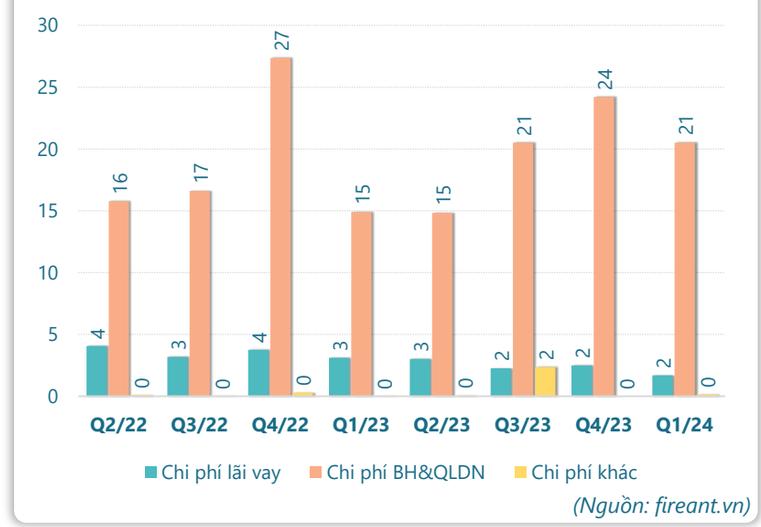
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



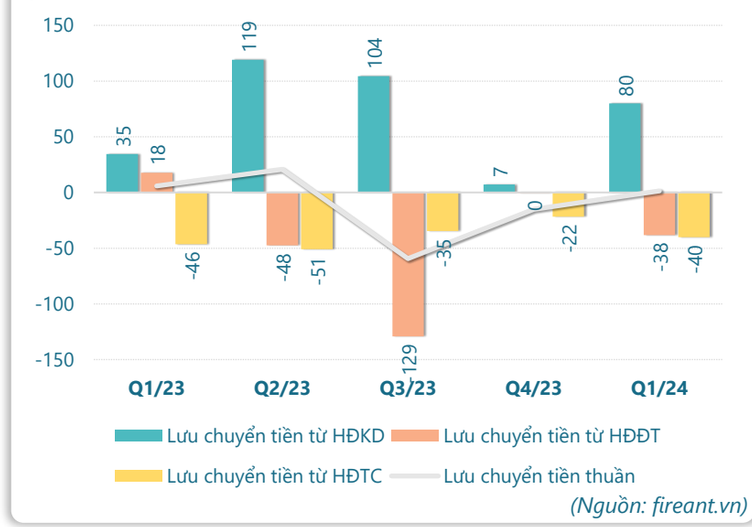
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

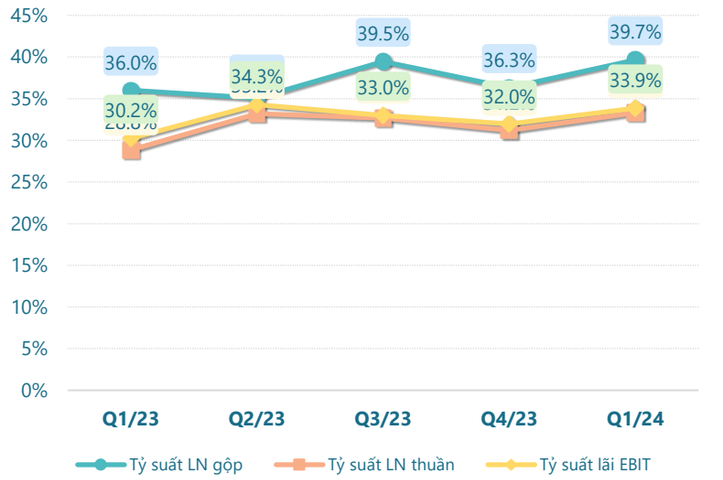


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cảng Đồng Nai

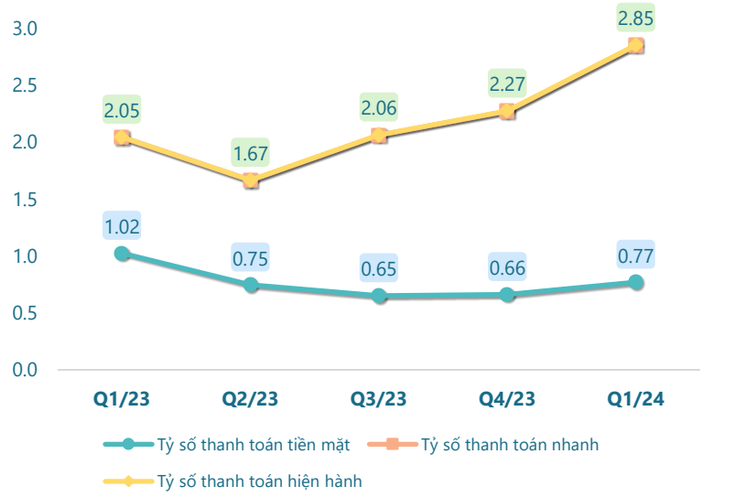
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



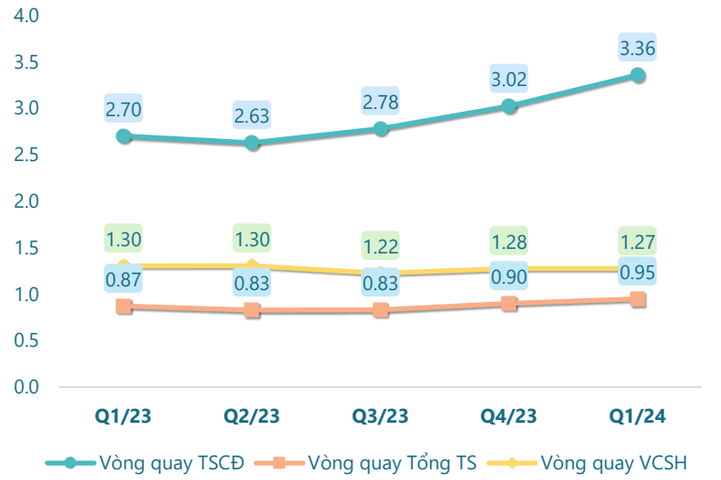
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



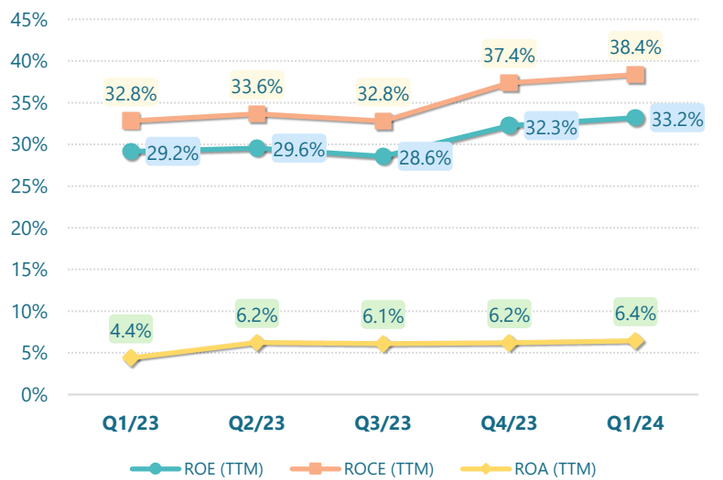
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



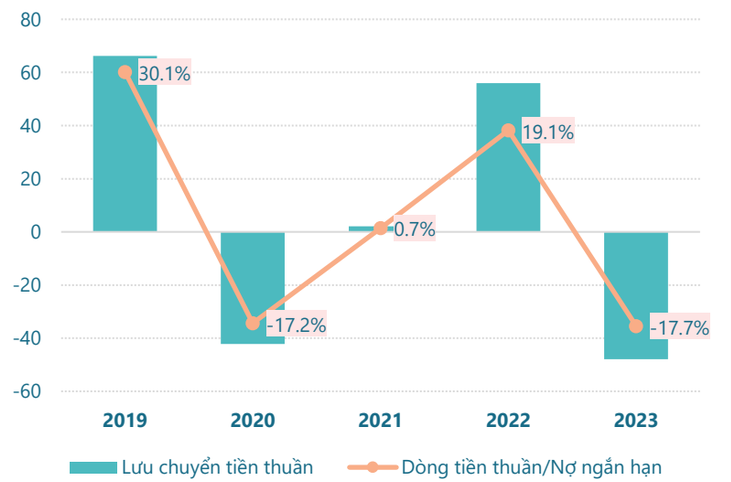
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



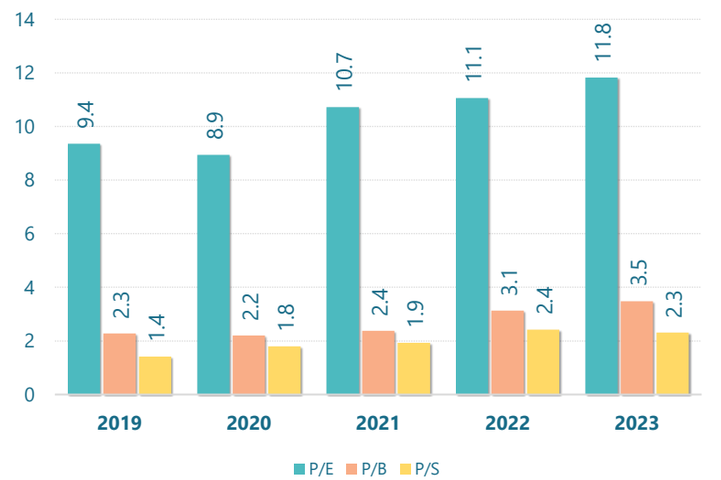
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)